

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN A  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/DSST-HNGĐ

Ngày: 21/8/2019

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN A**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Công N

2. Bà Hồ Thị Kim L

- *Thư ký phiên toà:* Bà Võ An Trinh, cán bộ toà án nhân dân Quận A.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận A:* Bà Lê Hoàng D, Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận A tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019 về vụ tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2019 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Bà Bùi Hồ Thị Mỹ T, sinh năm 1995

ĐKTT: 169/383 ấp Nhơn Ninh, xã NN, huyện A, tỉnh Hậu Giang.

\* *Bị đơn:* Ông Vương Đăng Trường N, sinh năm 1992

ĐKTT: 125/2 Nguyễn Việt Hồng, KV3, phường P, Quận A, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 10/3/2019, trong quá trình giải quyết và tại phiên toà, nguyên đơn Bùi Hồ Thị Mỹ T trình bày:* Bà và ông Vương Đăng Trường N quen biết và tự nguyện tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường An Phú, Quận A, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống, thời gian đầu, sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung về quan đẽm sống và về cuộc sống hôn nhân. Mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, hai bên gia đình đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không được. Đến nay, hai vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng, không còn muốn gắn bó với nhau. Thấy rằng mục đích hôn nhân không còn đạt được nên bà yêu cầu tòa án giải quyết để bà được ly hôn với bị đơn.

Nguyên đơn trình bày, bà và bị đơn không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Bị đơn Vương Đăng Trường N:* Đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các thủ tục tố tụng, nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không rõ ý kiến.

Vụ án không hòa giải được. Tòa án nhân dân Quận A tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán chấp hành đúng thủ tục tố tụng, xác định đúng quan hệ tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký tòa án thực hiện đúng quy định.

Tuân thủ pháp luật của đương sự tham gia vụ kiện: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, chấp hành đúng quy định pháp luật và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn vắng mặt đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày tại phiên tòa về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn, các vấn đề có liên quan. Kiểm sát viên xác định, hôn nhân giữa hai bên là hợp pháp vì vậy nguyên đơn có yêu cầu ly hôn là đúng quy định. Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, xác định mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng, đến nay xét thấy không thể hàn gắn được. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn có đăng ký tại UBND phường An Phú, Quận A, theo quy định pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Nên nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Quận A, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận A theo Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Vương Đăng Trường N vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ kiện:

Bị đơn đã được Tòa án tiến hành triệu tập và tổng đạt hợp lệ các Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Nhưng bị đơn vẫn liên tục vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi.

Vào ngày 21/5/2019, ông Nhân có văn bản yêu cầu tòa án hoãn phiên hòa giải ngày 22/5/2019, vì ông có việc bận. Ông sẽ có mặt khi tòa án triệu tập lần sau. Tuy nhiên, ông Nhân vẫn liên tục vắng mặt và không cung cấp bất cứ chứng cứ và tài liệu gì. Cũng không có văn bản gửi Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ Điều 91, Điều 93 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì bị đơn đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng và không có ý kiến phản hồi. Nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 và Điều 92, Điều 93 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án giải quyết vụ kiện theo những chứng cứ có trong hồ sơ.

Theo trình bày của nguyên đơn và những chứng cứ đã được Tòa án thu thập hợp lệ tại hồ sơ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh và kéo dài, hai bên gia đình cũng đã nhiều lần động viên, hàn gắn, nhưng không được. Mâu thuẫn ngày càng gay gắt. Tình cảm vợ chồng không còn. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được thông báo về vụ kiện, nhưng không có mặt để hòa giải. Cho thấy bị đơn không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy thực tế mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, thấy rằng yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là chính đáng, nên chấp nhận.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Vương Đặng Trường N vắng mặt, không rõ ý kiến.

Tòa án tách phần tài sản chung và nợ chung thành vụ kiện khác khi các đương sự có yêu cầu.

Nguyên đơn là phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

Các Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Bùi Hồ Thị Mỹ T đối với ông Vương Đặng Trường N.

Về con chung: Không có.

Không đặt ra giải quyết tài sản chung và nợ chung của vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng. Chuyên số tiền tạm ứng án phí, lệ phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 000264 ngày 27/3/2019 thành án phí, nguyên đơn đã nộp xong.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HOÀI ÑOÀNG XEÙT XÖÙ SÔ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nội nhân:**

- VKSND Quận A;
- Thi hành án Quận A;
- TAND TP Cần Thơ;
- UBND phường CK;
- Các đương sự;
- Lôu hoà số vuĩ àùn

**Nguyễn Thị T L**